

TRƯỜNG ĐH DƯỢC HN
BỘ MÔN DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN

PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II (2016 - 2017)

Tuần 1 (26/12/2016 – 31/12/2016)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Điền	D1-GĐ18 (tiết 2,3) C.Hiền	
						DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Cường	
	TT						
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) T.Điền		
	TT (1)						
	TT (2)						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Phân đại cương Giới thiệu môn dược học cổ truyền Học thuyết Âm Dương,	2		
C1	Giới thiệu môn dược học cổ truyền Học thuyết âm dương Học thuyết ngũ hành	3		
P1 (DCT2)	Đại cương phương thuốc cổ truyền Phương thuốc phát tán phong hàn	3		

Lớp	Lớp trưởng/phó	ĐT	Email
D1k6			
D2k6			
C1k49			
P1k68			
BH10			

Tuần 2 (2/1 – 7/1)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Điền	D1-GĐ18 (tiết 2,3) C.Hiền	
	TT					DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Cường	
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) T.Điền		
	TT (1)						
	TT (2)						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Học thuyết Ngũ hành Học thuyết tạng tượng : (tạng Tâm, Can, Tỳ)	2		
C1	- Học thuyết tạng tượng. - Bát cương, bát pháp	3		
P1 (DCT2)	Phương thuốc hóa đờm Phương thuốc hóa đàm nhiệt Phương thuốc hóa đàm hàn Phương thuốc chỉ khái Phương thuốc ôn phế chỉ khái Phương thuốc thanh phế chỉ khái	3		

Tuần 3 (9/1 – 14/1)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Điền	D1-GĐ18 (tiết 2,3) T.Điền	
						DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Cường	
	TT						
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) C.Hiền		
	TT (1)						
	TT (2)						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Học thuyết tạng tượng : (tạng Phế, Thận) Lục phủ, Tinh, thần, khí, huyết, tân dịch Bát cương, bát pháp	2		
C1	- Nguyên nhân gây bệnh - Phép tắc trị bệnh - Đại cương thuốc cổ truyền: tứ khí, ngũ vị, khuynh hướng tác dụng, tương tác thuốc	3		
P1 (DCT2)	<i>Phương thuốc an thần</i> <i>Phương thuốc dưỡng tâm an thần</i> <i>Phương thuốc trọng trấn an thần</i> <i>Phương thuốc bình can tắt phong</i>	3		

Tuần 4 (16/1 – 21/1) + Tuần 7 (6/2-11/2)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Điền	D1-GĐ18 (tiết 2,3) T.Điền	
	TT					DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Tuyền	
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) C.Hiền		
	TT (1)						
	TT (2)						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Nguyên nhân gây bệnh Phép tắc trị bệnh	2		
C1	Thuốc giải biểu Thuốc trừ hàn	3		
P1 (DCT2)	Phương thuốc phát tán phong nhiệt Phương thuốc trừ thấp Phương thuốc phát tán phong thấp Phương thuốc lợi thấp Phương thuốc hóa thấp	3		

Tuần 5,6: NGHỈ TẾT

Tuần 8 (13/2 – 18/2)

Buổi	Học phân	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Điền	D1-GĐ18 (tiết 2,3) T.Điền	
	TT					DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Tuyền	
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) T.Cường		
	TT (1)						
	TT (2)						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Đại cương thuốc cổ truyền: tứ khí, ngũ vị, khuynh hướng tác dụng, tương tác thuốc	2		
C1	Thuốc thanh nhiệt Thuốc tiêu đạo Thuốc cố sáp	3		
P1 (DCT2)	<i>Phương thuốc trừ hàn:</i> Phương thuốc hồi dương cứu nghịch Phương thuốc ôn trung tán hàn <i>Phương thuốc thanh nhiệt:</i> Phương thuốc thanh nhiệt giải độc Phương thuốc thanh nhiệt táo thấp Phương thuốc thanh nhiệt lương huyết Phương thuốc thanh nhiệt giáng hỏa	3		

Tuần 9 (20/02 – 25/02)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Điền	D1-GĐ18 (tiết 2,3) C.Oanh	
						DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Điền	
	TT						
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) T.Điền		
	TT (1)						
	TT (2)						
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) T.Tuyền			
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Thuốc giải biểu	2		
C1	Thuốc hóa đờm, chỉ ho, bình suyễn Thuốc tả hạ Thuốc trục thủy	3		
P1 (DCT2)	Phương thuốc hành khí Phương thuốc bổ khí	3		
BH10	Phản đại cương Giới thiệu môn dược học cổ truyền Lý luận cơ bản y dược học cổ truyền -Các học thuyết: Học thuyết âm dương, học thuyết ngũ hành, học thuyết tạng tượng.	4		

Tuần 10 (27/2-4/3)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Điền	D1-GĐ18 (tiết 2,3) C.Oanh	
	TT					DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Điền	
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) T.Điền		
	TT (1)						
	TT (2)						
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) T.Tuyền			
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	- Thuốc trừ hàn - Thuốc hoá đàm, chỉ ho,	2		
C1	Thuốc an thần, bình can tắt phong, khai khiếu Thuốc trừ phong thấp	3		
P1 (DCT2)	Phương thuốc hành huyết Phương thuốc bổ huyết Phương thuốc chỉ huyết	3		
BH10	-Bát cương, bát pháp -Nguyên nhân gây bệnh -Phép tắc trị bệnh	4		

Tuần 11 (06/03 – 11/03)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Văn	D1-GĐ18 (tiết 2,3) C.Hiền	
						DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5) C.Oanh	
	TT						
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) T.Điền		
	TT (1)						
	TT (2)						
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) T.Điền			
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Thuốc phát tán phong thấp Hướng dẫn sinh viên tự học các nhóm thuốc khác: phần khí, phần huyết, thuốc bổ, tiêu đạo, cố sáp, tả hạ, trục thủy, khai khiếu, bình suyễn...	2		
C1	Thuốc hoá thấp, Thuốc lợi thấp Thuốc trị bệnh phần khí (bổ khí, lý khí)	3		
P1 (DCT2)	Phương thuốc bổ âm Phương thuốc bổ dương	2		
BH10	Đai cương thuốc cổ truyền: tứ khí, ngũ vị, khuynh hướng tác dụng, tương tác thuốc Thuốc giải biểu	4		

Tuần 12 (13/03 – 18/03)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Văn	D1-GĐ18 (tiết 2,3) T.Văn	
						DHCT2 P1-GĐ11 (tiết 4,5) C.Oanh	
	TT						
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) C.Hiền		
	TT (1)						
	TT (2)						
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) T.Điền			
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Chế biến thuốc theo phương pháp cổ truyền Đại cương -Ba phương pháp chế biến: hỏa chế, thủy chế, thủy hỏa hợp chế -Sử dụng phụ liệu trong chế biến	2		
C1	Thuốc trị bệnh phần huyết -Thuốc lý huyết -Thuốc bổ huyết -Thuốc chỉ huyết Thuốc bổ âm, thuốc bổ dương	3		
P1 (DCT2)	Phương thuốc tiêu đạo Phương thuốc cổ sáp	2		
BH10	Thuốc trừ hàn Thuốc thanh nhiệt	4		

Tuần 13 (20/03 đến 25/03)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (5,6) T.Văn	D1-GĐ18 (tiết 2,3) T.Văn	
						DL-DHCT P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Tuyển	
	TT						
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8,9) C.Hiền		
	TT (1)						
	TT (2)						
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) T.Điền			
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Chuyên luận chế biến: Chế biến phụ tử Chế biến mã tiền Chế biến hà thủ ô đỏ Chế biến sinh địa, thực địa	2		
C1	Chế biến thuốc theo phương pháp cổ truyền Đại cương -Ba phương pháp chế biến: hỏa chế, thủy chế, thủy hỏa hợp chế -Sử dụng phụ liệu trong chế biến Chế biến phụ tử, mã tiền	3		
P1 (DL-DHCT)	Đại cương về dược lý dược cổ truyền Nội dung nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học của dược lý dược học cổ truyền Lược sử hình thành và phát triển của dược lý dược cổ truyền Nghiên cứu hiện đại lý luận dược tính thuốc cổ truyền: Tác dụng dược lý của tứ khí (tứ tính), ngũ vị, xu hướng thăng giáng phù trầm, quy kinh của thuốc cổ truyền. Đặc điểm tác dụng dược lý và các nhân tố ảnh hưởng đến tác dụng dược lý của thuốc cổ truyền Cách tiếp cận nghiên cứu tác dụng dược lý của thuốc cổ truyền	3		
BH10	Thuốc hoá đờm, chỉ ho, bình suyễn Thuốc an thần, bình can tắt phong, khai khiếu	4		

Tuần 14 (27/03 đến 01/04)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT				D2-GĐ17 (3,4,5) T.Văn	D1-GĐ18 (2,3,4) T.Văn	
						DL-DHCT P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Tuyển	
	TT						
Chiều	LT				C1-GĐ6 (tiết 7,8) C.Hiền		
	TT (1)						
	TT (2)						
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) T.Cường			
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2	Chế biến hương phụ Chế biến bán hạ Bào chế cổ truyền: Giới thiệu phương thuốc và một số dạng thuốc cao thuốc, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, thuốc bột, chè thuốc, rượu thuốc...	3		
C1	Chế biến phụ tử, mã tiền, hà thủ ô đỏ, hương phụ, bán hạ, sinh địa – thực địa: Một số dạng thuốc cổ truyền: Giới thiệu phương thuốc và một số dạng thuốc cao thuốc, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, thuốc bột, chè thuốc, rượu thuốc,...	2		
P1 (DL-DHCT)	Dược lý thuốc cổ truyền Thuốc giải biểu Đại cương Một số thuốc thường dùng: ma hoàng, quế chi, sài hồ. Thuốc ôn lý Đại cương Một số thuốc thường dùng: phụ tử, can khương, quế nhục...	3		
BH10	- Thuốc trừ thấp -Thuốc trị bệnh phần khí Thuốc lý khí Thuốc bổ khí	4		

Tuần 15 (03/04 đến 8/04)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
						DL-DHCT P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Tuyển	
	TT			D1 T.Điền T.Cường		C1 T.Điền T.Vấn	
Chiều	LT						
	TT			D2 C.Oanh C.Hiền	D1 T.Cường T.Điền	C1 T.Tuyển T.Điền	
	TT				BH10 T.Vấn C.Hiền		
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) T.Cường			
	TT				BH10 T.Vấn C.Hiền		
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2			1	
C1			1	
P1 (DL-DHCT)	Thuốc thanh nhiệt Đại cương Một số thuốc thường dùng: hoàng cầm, hoàng liên, kim ngân hoa, xuyên tâm liên. Thuốc hóa đàm, chỉ khái, bình suyễn Đại cương Một số thuốc thường dùng: cát cánh, bán hạ, khổ hạnh nhân.	3		
BH10	Thuốc trị bệnh phần huyết -Thuốc lý huyết -Thuốc bổ huyết -Thuốc chỉ huyết Thuốc tiêu đạo	4	1	

Tuần 16 (10/04 đến 15/04)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
						DL-DHCT P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) T.Tuyển	
	TT			D1 T.Điền T.Cường		C1 T.Điền T.Vấn	
Chiều	LT						
	TT			D2 C.Oanh C.Hiền	D1 T.Cường T.Điền	C1 T.Tuyển T.Điền	
	TT				BH10 T.Vấn C.Hiền		
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) C.Oanh			
	TT				BH10 T.Vấn C.Hiền		
	TT						

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2			2	
C1			2	
P1 (DL-DHCT)	Thuốc bình can tấp phong, an thần, khai khiếu Đại cương Một số thuốc thường dùng: thiên ma, câu đằng, toan táo nhân, viễn trí, xạ hương, băng phiến.... Thuốc lý khí Đại cương Một số thuốc thường dùng: chỉ thực, trần bì, mộc hương, hương phụ.	3		
BH10	Thuốc bổ âm, thuốc bổ dương Thuốc cố sáp Thuốc tả hạ Thuốc trục thủy	4	2	

Tuần 17 (17/04 đến 22/04)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
						DL-DHCT P1-GĐ11 (tiết 4,5,6) C.Oanh	
	TT			D1 T.Điền T.Cường		C1 T.Văn T.Điền	
Chiều	LT						
	TT			D2 C.Hiền C.Oanh	D1 T.Cường T.Điền	C1 T.Điền T.Tuyển	
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) C.Oanh			
	TT				BH10 T.Văn C.Hiền		

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2			3	Kiểm định TPHH
C1			3	
P1 (DL-DHCT)	<p>Thuốc lý huyết Đại cương Một số thuốc thường dùng: đan sâm, xuyên khung, ích mẫu, hồng hoa.</p> <p>Thuốc chỉ huyết Đại cương Một số thuốc thường dùng: tam thất, bồ hoàng, bạch cập, hòe hoa.</p> <p>Thuốc lợi thủy thâm thấp Đại cương Một số thuốc thường dùng: phục linh, trạch tả, nhân trần.</p>	3		
BH10	<p>Chế biến thuốc theo phương pháp cổ truyền Đại cương -Ba phương pháp chế biến: hỏa chế, thủy chế, thủy hỏa hợp chế -Sử dụng phụ liệu trong chế biến Chế biến phụ tử Chế biến mã tiền,</p>		3	

Tuần 18 (24/04 đến 29/4)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
	TT			D1 T.Điền C.Hiền		C1 T.Cường T. Văn	
Chiều	LT						
	TT			D2 C.Oanh T.Điền	D1 T.Điền C.Oanh	C1 T.Điền T. Văn	
Tối	LT			BH10-GĐ5 - DHCT(4 tiết) C.Oanh			
	TT				BH10 C.Hiền T. Văn		

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2			4	seminar
C1				
P1 (DL-DHCT)	<p>Thuốc trừ thấp Đại cương Một số thuốc thường dùng: độc hoạt, ngũ gia bì, thương truật, hoắc hương... và một số thành phẩm</p> <p>Thuốc bổ dưỡng Đại cương Các thuốc thường dùng: nhân sâm, hoàng kỳ, đương quy, thực địa, sa sâm, câu kỷ tử, lộc nhung, dâm dương hoắc, đông trùng hạ thảo.</p>	3		
BH10	<p>Chế biến hà thủ ô đỏ Chế biến sinh địa, thực địa Chế biến hương phụ Chế biến bán hạ Một số dạng thuốc cổ truyền Giới thiệu phương thuốc và một số dạng thuốc cao thuốc, viên hoàn cứng, viên hoàn mềm, thuốc bột, chè thuốc, rượu thuốc...</p>	3	4	

Tuần 19 (1/5 đến 6/5)

P1 : 3 tổ =2 nhóm seminar (2 GV)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
	TT			D1 T.Điền C.Hiền	P1 DCT2 C.Oanh T.Điền	C1 T.Văn T.Điền	
Chiều	LT						
	TT		P1 DL-DCT T.Tuyền C.Oanh	D2 C.Oanh T.Hiền	D1 T.Điền C.Hiền	C1 T.Điền T.Văn	
Tối	LT						
	TT				BH10 C.Hiền T.Văn		

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2			5	Seminar KT nhận thức vị thuốc
C1			5	Kiểm định TPHH
P1 (DCT2)			1	
P1 (DL-DHCT)			1	
P1 (BHCT)				
BH10			5	Kiểm định TPHH

Tuần 20 (8/05 đến 13/05)

BH10: 2 tổ = 1 nhóm seminar (1GV)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
	TT			D1, D2 (bù)	P1 DCT2 T.Cường C.Oanh	C1 C.Hiền T.Điền	
Chiều	LT						
	TT		P1 DL-DCT C.Oanh T.Tuyền			C1 C.Hiền T.Điền	
Tối	LT						
	TT				BH10 C.Hiền		

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
D1,2			bù	
C1			6	Seminar KT nhận thức vị thuốc
P1 (DCT2)			2	
P1 (DL-DHCT)			2	
P1 (BHCT)				
BH10			6	Seminar

Tuần 21 (15/05 đến 20/05)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
	TT				P1 DCT2 T.Cường T.Điền	C1 (bù)	
Chiều	LT						
	TT						
Tối	LT						
	TT				BH10 C.Oanh		

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
C1			bù	
P1 (DCT2)			3	
BH10			7	

Tuần 22 (22/05 đến 27/05)

Buổi	Học phần	Thứ					
		2	3	4	5	6	7
Sáng	LT						
	TT				P1 DCT2 T.Điền T.Cường		
Chiều	LT						
	TT						
Tối	LT						
	TT				BH10 T.Văn		

Lớp	Lý thuyết		Bài thực tập	Ghi chú
	Nội dung giảng	Số tiết		
C1				
P1 (DCT2)			4	
BH10			8	Seminar KT nhận thức vị thuốc

Tuần 23 (29/05 đến 3/6): P1 TT bù DCT2, BH10 (TT bù DHCT): xếp lịch sau

Thời gian giảng lý thuyết:

Tiết	Sáng	Tiết	Chiều
1	6h45 - 7h30	7	13h05 - 13h50
2	7h35 - 8h20	8	14h00 - 14h45
3	8h30 - 9h15	9	14h50 - 15h35
4	9h20 - 10h05	10	15h45 - 16h30
5	10h15 - 11h00	11	16h35 - 17h20
6	11h05 - 11h50	12	17h30 - 18h15

Thời gian thực tập:

Sáng: 08h00 – 11h00
 Chiều: 13h30 - 16h30
 Tối: 17h30 – 20h30

Trưởng Bộ môn

Giáo vụ Bộ môn

PGS.TS. Nguyễn Mạnh Tuyển

TS. Bùi Hồng Cường